

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1729/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 và Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024; Luật Tư pháp người chưa thành niên ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTP ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;



Căn cứ Kết luận số 242-KL/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 102/TTr-STP ngày 23 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

1. Vị trí, chức năng

a) Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý và thực hiện các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Tư pháp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Nhiệm vụ, quyền hạn về phục vụ quản lý nhà nước

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác dài hạn, hằng năm hoặc đột xuất hoặc các văn bản khác thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch công tác đã được phê duyệt; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Sở Tư pháp hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, đơn vị thuộc các Sở, ngành khác có liên quan.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, công tác thi đua, khen thưởng, quản lý



tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động của đơn vị theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh giao theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước gồm:

1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức thuộc Trung tâm:

a) Phòng Nghiệp vụ 1, gồm có: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng, Trợ giúp viên pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

b) Phòng Nghiệp vụ 2, gồm có: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng, Trợ giúp viên pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi nhánh của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, gồm có: Trưởng Chi nhánh, không quá 02 Phó Trưởng Chi nhánh, Trợ giúp viên pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp:

a) Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Trung tâm theo quy định.

b) Quyết định sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức làm căn cứ tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức theo quy định.

c) Thực hiện giao số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP bảo đảm tiêu chí thành lập theo quy định; thực hiện công tác cán bộ, bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác theo yêu cầu của vị trí việc làm; giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm đúng quy định.

d) Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nội dung về công việc, tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu có liên quan, thực hiện bàn giao chức năng, nhiệm vụ, tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự, hồ sơ, tài liệu... có liên quan của Trung tâm cho đơn vị đơn vị mới tiếp nhận ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đảm bảo chặt chẽ, tránh lãng phí, thất thoát và đảm bảo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện

Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Tài chính: Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết các nội dung về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất theo quy định.

4. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

a) Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2

- Giải quyết dứt điểm các nội dung về công việc, tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu có liên quan, thực hiện bàn giao chức năng, nhiệm vụ, tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự, hồ sơ, tài liệu... có liên quan của Trung tâm cho đơn vị đơn vị mới tiếp nhận ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đảm bảo chặt chẽ, tránh lãng phí, thất thoát và đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục nộp con dấu, giấy chứng nhận mẫu dấu trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp nhất; đóng phong lưu trữ, đóng tài khoản của Trung tâm theo quy định.

b) Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

- Căn cứ nội dung Đề án, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan của cơ quan có thẩm quyền chủ động triển khai, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung liên quan theo quy định để đi vào hoạt động bình thường, không để gián đoạn, không ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Giám đốc Sở thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ.
- Công an tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

ja

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc